



VẤN ĐỀ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI MÃ VĂN BẢN VĂN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN MỚI¹

ĐỖ NGỌC THỐNG

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: thongdongoc@yahoo.com**

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến vấn đề tiếp nhận và giải mã văn bản văn học trong chương trình Ngữ văn mới. Trong bài, tác giả phân tích: 1/ Xu thế và quan niệm quốc tế về đọc hiểu văn bản; 2/ Định hướng và yêu cầu về đọc hiểu của chương trình Ngữ văn mới. Theo tác giả bài viết, trong chương trình giáo dục phổ thông mới, nội dung môn Ngữ văn được phân chia theo hai giai đoạn, đó là giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản trong nhà trường gồm: hiểu nội dung văn bản; hiểu hình thức thể hiện; vận dụng, liên hệ, so sánh ngoài văn bản. Trong văn bản văn học, ngữ liệu cho tất cả các lớp đều phải có văn bản tự sự và văn bản trữ tình. Độ khó của các văn bản đọc tăng dần qua từng năm học. Thời gian để dạy học một văn bản phải tương thích với độ dài và độ phức tạp của văn bản để giáo viên có thể giúp học sinh tiếp cận đầy đủ văn bản, học sinh có cơ hội đọc trực tiếp và trن vẹn những tác phẩm được chọn học.

Từ khóa: Văn bản; văn bản văn học; đọc hiểu văn bản; chương trình Ngữ văn mới.

(Nhận bài ngày 01/04/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 14/04/2017; Duyệt đăng ngày 25/04/2017).

1. Đặt vấn đề

Trong phạm vi nhà trường phổ thông, có thể hiểu năng lực đọc chính là năng lực tiếp nhận và giải mã các loại văn bản, trong đó văn bản văn học chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Cùng với nghe, nhìn, **đọc** là hành động tiếp nhận. Muốn tiếp nhận có hiệu quả thì đọc phải hiểu. Muốn hiểu thì phải biết cách giải mã văn bản đọc. Văn bản văn học có đặc trưng riêng, cách mã hóa (code) riêng, vì thế phải có cách giải mã (decode), cách đọc riêng. Trên cơ sở nghiên cứu xu thế quốc tế, trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu định hướng và yêu cầu đọc hiểu văn bản văn học trong chương trình (CT) Ngữ văn mới đang soạn thảo.

2. Xu thế và quan niệm về đọc hiểu văn bản

Quan niệm về đọc hiểu văn bản, nhất là văn bản văn học trong giới nghiên cứu hết sức đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, với phạm vi nhà trường phổ thông, khi dạy học đọc hiểu văn bản, cần xác định một cách hiểu phù hợp với đối tượng giáo viên và học sinh (HS), một cách hiểu sao cho vừa đúng bản chất của đọc hiểu, vừa không quá phức tạp, hàn lâm, khó vận dụng. Mặt khác, do yêu cầu hội nhập, không thể không quan tâm đến xu thế chung. Để có cơ sở đề xuất yêu cầu đọc hiểu cho CT Ngữ văn Việt Nam trong giai đoạn tới, chúng tôi đã tham khảo một số CT và sách giáo khoa nước ngoài. Do giới hạn của khuôn khổ bài viết nên chúng tôi chỉ nêu một số nét về dạy học đọc hiểu ở Hoa Kỳ như một nghiên cứu điển hình (case study).

1. Chương trình môn Ngữ văn được xây dựng theo Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII (2014).

2.1. Trước hết, cần khẳng định việc coi trọng hình thành, phát triển năng lực đọc và chú ý cách dạy học đọc hiểu văn bản là xu thế chung của CT giáo dục các nước, nhất là các nước phát triển như Hoa Kỳ, Anh, Úc, Hàn Quốc... Yêu cầu dạy về đọc hiểu không chỉ đối với môn tiếng Anh mà còn phải thực hiện trong các môn học khác. Vì thế ở Hoa Kỳ, bên cạnh chuẩn đọc cho môn tiếng Anh còn có chuẩn đọc viết (literacy) cho các môn như: Lịch sử, Khoa học xã hội, Khoa học tự nhiên - Kỹ thuật (Standards for Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects). Để thấy rõ vai trò của dạy đọc hiểu, Tổ chức Khảo thí Đại học Mĩ (2008)² đã khảo sát và nêu lên thống kê sau đây:

Tình trạng người học	Cơ hội thành công sau này	
	Khoa học	Toán học
Không được chuẩn bị về đọc hiểu	1 %	15 %
Được chuẩn bị về đọc hiểu	32 %	67 %

Trước tình trạng đó và nhằm đáp ứng đòi hỏi từ các đại học, ngành nghề và thị trường lao động (CCR)³, năm 2010, Hoa Kỳ đã xác định chuẩn chung cốt lõi cho toàn liên bang (Common Core states standards)⁴; trong đó môn Tiếng Anh nêu lên yêu cầu đọc hiểu chung cho tất cả các bang như sau: "Tất cả HS phổ thông cần có hiểu biết và làm được, chứng minh được các hiểu biết và kỹ năng về đọc hiểu với 10 yêu cầu sau:

2. <http://www.act.org/research/policymakers/pdf/ForgottenMiddle.pdf>

3. College and Career Readiness Anchor Standards for Reading

4. <http://www.corestandards.org>

A. Tư tưởng chính và chi tiết (Key Ideas and Details)

1. Đọc kĩ và xác định văn bản nói gì, giải thích và trình bày các suy luận logic từ văn bản, trích dẫn các bằng chứng cụ thể từ văn bản khi viết hoặc nói nhằm làm sáng tỏ những nhận xét, kết luận từ văn bản;

2. Xác định tư tưởng hoặc chủ đề trung tâm của văn bản và phân tích sự phát triển của tư tưởng/ chủ đề ấy; tóm tắt các chi tiết và ý tưởng chính;

3. Phân tích các nhân vật, sự kiện, tư tưởng phát triển, tương tác như thế nào và tại sao trong toàn bộ văn bản;

B. Kĩ thuật viết và cấu trúc (Craft and Structure)

4. Giải thích các từ và cụm từ được sử dụng trong văn bản, bao gồm cách xác định nghĩa đen và nghĩa bóng, phân tích cụ thể sự lựa chọn từ ngữ như thế nào để tạo nghĩa và âm hưởng;

5. Phân tích cấu trúc văn bản, bao gồm các câu, đoạn và các phần/ đơn vị lớn hơn của văn bản (phần, chương, cảnh, khổ thơ) mối quan hệ giữa chúng và với toàn bộ văn bản;

6. Đánh giá điểm nhìn và mục đích đã tạo nên nội dung, phong cách văn bản như thế nào;

C. Tích hợp hiểu biết và các ý tưởng (Integration of Knowledge and Ideas)

7. Tích hợp và đánh giá nội dung được trình bày trong các hình thức và Media khác nhau, bao gồm cả trực quan và số lượng từ ngữ;

8. Xác định, đánh giá sự lập luận và các tuyên bố cụ thể trong văn bản, bao gồm tính hợp lệ của lí luận cũng như sự phù hợp và đầy đủ của các bằng chứng;

9. Phân tích hai hoặc nhiều hơn các văn bản có cùng chủ đề, đề tài giống nhau như thế nào để tạo ra hiểu biết và so sánh cách tiếp cận của các tác giả;

D. Phạm vi và mức độ phức tạp của văn bản (Range of Reading and Level of Text Complexity)

10. Đọc và hiểu các văn bản văn học cũng như văn bản thông tin phức tạp một cách độc lập và thành thạo.⁵

2.2. Để đáp ứng yêu cầu về đọc hiểu nêu trong chuẩn chung, các sách giáo khoa Văn học của Hoa Kỳ⁶ đã được biên soạn một cách hết sức công phu, giàu tính khoa học và tính sư phạm, đa dạng và hấp dẫn.

5. Common core state standards for English Language Arts...<http://www.corestandards.org>

6. Cụ thể là bộ Dougal Littell, Mc (2010): Literature, Grade 6 - Grade 12

Toàn bộ yêu cầu về đọc hiểu văn bản được tóm lược lại trong mục *Cẩm nang đọc hiểu* (Reading handbook) in ở phần cuối mỗi cuốn sách giáo khoa Văn học. Dưới đây là một số điểm tiêu biểu về đọc hiểu văn bản văn học như sau:

*** Tổ chức dạy đọc hiểu văn bản theo thể loại và các thành tố tạo nên mỗi thể loại**

Từ lớp 6 đến lớp 12, nhìn chung HS được làm quen và đọc hiểu văn bản theo 2 loại: văn bản văn học (Literary texts) và văn bản thông tin (Infomational texts).

Văn bản văn học bao gồm các văn bản hư cấu (fiction) như *truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ và kịch*. Ngoài ra, còn có các văn bản phi hư cấu (non fiction) như *hồi kí* (biographies), *tự truyện* (autobiographies) và các *bài nghị luận* (essays).

Trong các thể loại văn bản văn học, HS được làm quen và tập đọc hiểu theo các thành tố quan trọng tạo nên thể loại ấy. Ví dụ, khi học về truyện, HS cần nắm được các thành tố cốt lõi như: *cốt truyện, nhân vật, chủ đề, bối cảnh, xung đột, điểm nhìn*. Thể loại và các thành tố lặp lại ở các lớp, nhưng với những văn bản ngữ liệu mới và phát triển thêm nội dung, yêu cầu. Dưới đây là bảng tổng hợp các thành tố cốt lõi của mỗi thể loại văn bản được học ở các lớp cấp Trung học cơ sở (Bảng 1).

*** Hướng dẫn đọc hiểu văn bản theo thể loại**

Thông thường, các bài học được tổ chức theo quy trình 3 giai đoạn, đó là: trước khi đọc, trong khi đọc và

Bảng 1: Tổng hợp các thành tố cốt lõi của mỗi thể loại văn bản được học ở các lớp cấp Trung học cơ sở

Lớp	6	7	8	9
Truyện	- cốt truyện - xung đột - nhân vật - bối cảnh - chủ đề - điểm nhìn	- cốt truyện - xung đột - nhân vật - bối cảnh - chủ đề - điểm nhìn	- cốt truyện - xung đột - nhân vật - bối cảnh - chủ đề - điểm nhìn - người kể	- cốt truyện - xung đột - nhân vật - bối cảnh - chủ đề - điểm nhìn - người kể
Thơ	- hình dạng (form) - dòng thơ - khổ thơ - nhịp thơ - vần thơ	- hình dạng - dòng thơ - khổ thơ - nhịp thơ - vần thơ - người phát ngôn (speaker) - hình ảnh	- hình dạng - dòng thơ - khổ thơ - nhịp thơ - vần thơ - người phát ngôn - hình ảnh - âm thanh	- hình dạng - dòng thơ - khổ thơ - nhịp thơ - vần thơ - người phát ngôn - hình ảnh - âm thanh - ngôn ngữ hình tượng
Kịch	- cốt truyện - nhân vật - hành động - hồi/ cảnh (scene) - đối thoại - lời đạo diễn	- cốt truyện - nhân vật - hành động - hồi/ cảnh - đối thoại - lời đạo diễn	- cốt truyện - nhân vật - hành động - hồi/ cảnh - đối thoại - lời đạo diễn	- cốt truyện - nhân vật - hành động - hồi/ cảnh - đối thoại - lời đạo diễn - độc thoại - phương ngữ

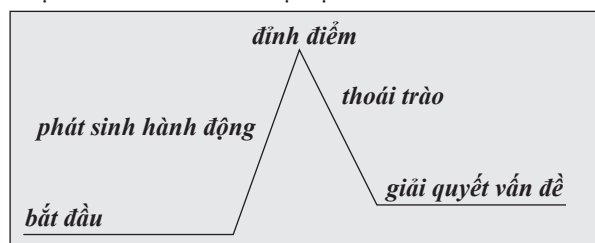


sau khi đọc. Các chiến lược đọc (*Strategies for Reading*) được cài đặt vào cả 3 giai đoạn này. Chiến lược đọc thực chất là phương pháp, cách thức đọc được trình bày gắn với các thể loại lớn như *Đọc thơ tự sự; Đọc truyện thơ; Đọc thơ trữ tình; Đọc thơ trào phúng; Đọc thơ Đường luật; Đọc thơ Hai cư...* hoặc *Đọc thơ từ ngữ cảnh lịch sử văn hóa; Đọc thơ từ phong cách tác giả*. Tuy nhiên, chiến lược đọc chủ yếu thể hiện ở một số yêu cầu chung sau:

- **Tổng quan** về văn bản: chủ yếu để nhận diện hình thức văn bản.
- **Xác định mục tiêu** đọc: định hướng nhiệm vụ đọc hiểu văn bản.
- **Đọc diễn cảm**: để nhận diện các phương tiện tạo âm thanh (nhất là thơ).
- **Hình dung**: tưởng tượng thể giới nghệ thuật trong văn bản (người phát ngôn, hình ảnh, cảm xúc, nhân vật,...).
- **Kết nối**: vận dụng những trải nghiệm văn học và thực tiễn của người đọc vào cảm nhận và phân tích các yếu tố trong văn bản.
- **Tạo suy luận**: cắt nghĩa biểu tượng, các yếu tố và thông điệp của văn bản...
- **Quản lý việc đọc**: kiểm soát quá trình giải mã và kiến tạo ý nghĩa.
- **Dự kiến kết luận**/ khái quát hóa/tổng hợp: để hiểu thông điệp của văn bản.

Ngoài ra, các cách đọc còn được rèn luyện theo từng thành tố tạo nên các thể loại như trong bảng trên. Chẳng hạn, muốn hiểu về nhân vật trữ tình/người phát ngôn trong văn bản thơ hoặc muốn hiểu về văn, nhịp trong bài thơ... thường có các yêu cầu tìm hiểu trong giai đoạn trước khi đọc hiểu... Sau đây là mô hình hướng dẫn đọc hiểu truyện trong Cẩm nang đọc hiểu⁷:

- Đọc nhan đề của truyện: khi đọc hãy chú ý xem nhan đề truyện có ý nghĩa gì đặc biệt.
- Nắm được mạch các sự kiện đã xảy ra. Cốt truyện được hình thành bởi các sự kiện theo hình sau:



- Từ những chi tiết mà nhà văn cung cấp, hãy hình dung, tưởng tượng về các nhân vật. Dự đoán những gì có thể xảy ra tiếp theo.

Bảng 2: Các dạng câu hỏi cho đọc hiểu

Các giai đoạn đọc	Loại câu hỏi
Trước khi đọc: Cần hiểu mình đọc gì và tại sao	Lựa chọn đọc cái gì? Tại sao tôi đọc? Để tiêu khiển hay để học hỏi?
Trong khi đọc: Kiểm tra việc hiểu của bạn	Điều gì xảy ra trong việc lựa chọn? Phần nào khó hiểu đối với tôi? Những chi tiết nào giúp tôi hình dung ra cảnh tượng trong tâm trí mình?
Sau khi đọc: Phân tích đoạn tuyển lựa và khám phá tư tưởng chính	Chủ đề của đoạn trích (lựa chọn) có thể là gì? Thông điệp cuộc sống ở đây là gì? Điều gì là thống nhất trong phong cách/lối viết của tác giả

- Hãy tìm kiếm các chi tiết giúp bạn hình dung ra bối cảnh - thời gian và địa điểm mà sự việc đã xuất hiện.

* **Câu hỏi cho đọc hiểu**

Có nhiều dạng câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu một văn bản gắn với 3 giai đoạn khi đọc (trước, trong và sau khi đọc) (Bảng 2).

Tuy nhiên, có thể thấy loại câu hỏi **sau khi đọc** là các câu hỏi chính giúp người đọc hiểu, phân tích, khám phá tư tưởng và đánh giá văn bản. Các câu hỏi cụ thể rất phong phú và gắn với nội dung từng văn bản, nhưng được khái quát thành 3 loại lớn, có thể coi đó là mô hình câu hỏi đọc hiểu văn bản- tác phẩm. Ba loại câu hỏi là:

- **Hiểu** (comprehension): chủ yếu kiểm tra nội dung thông tin; thường sử dụng các động từ hỏi như: hãy nhớ lại (recall); hãy làm rõ (clarify), hãy tóm tắt (summary).

- **Phân tích văn học** (literary analysis): chỉ ra, phân tích vai trò, mối quan hệ giữa hình thức và nội dung văn bản. Đây là phần trọng tâm và có nhiều dạng câu hỏi như: hãy phân tích (analyze); hãy chỉ ra đỉnh điểm hoặc bước ngoặt của truyện (recognize climax); hãy rút ra kết luận (draw conclusions); hãy giải thích chủ đề (interpret theme); đánh giá (evaluate), khái quát/ tổng hợp (synthesize)...

- **Phê bình văn học** (literary criticism): nhận xét, đánh giá giá trị của văn bản; thường với yêu cầu giải thích có phê phán (critical interpretation).

Tham khảo thêm một số sách giáo khoa trong nhà trường Australia⁸ cũng thấy mô hình câu hỏi tương tự, thường theo 3 yêu cầu trong việc đọc hiểu:

- Nói về cái gì? (what is being said?)
- Có ý nghĩa gì? (what does it mean?)
- Tôi nghĩ gì về điều đó? (what do I think about it?).

Từ đây mà thiết kế mô hình câu hỏi đọc hiểu. Câu hỏi đầu yêu cầu người đọc nắm được nghĩa đen, nội dung tường minh trong văn bản; câu hỏi thứ hai yêu cầu hiểu nghĩa bóng, nội dung hàm ẩn trong văn bản; câu hỏi thứ ba hướng đến người đọc: liên hệ, nhận xét đánh giá về điều mình đã hiểu.

Có thể nói, đọc hiểu là toàn bộ quá trình tiếp xúc

8. Amanda Ford, Elizabeth Haywood (2010), *Successful Comprehension* - Oxford University Press. Australia

7. Literature (M. Dougal) - grade 10, p. 1256

trực tiếp với văn bản (gồm quá trình cảm thụ kí hiệu vật chất và nhận ra ý nghĩa của những kí hiệu đó); là quá trình nhận thức, quá trình tư duy (tiếp nhận, phân tích, lí giải ý nghĩa của văn bản, phát hiện ra ý nghĩa không có sẵn giữa các dòng văn, đọc ra những biểu tượng, ẩn ý của văn bản và diễn đạt lại bằng lời của người đọc, kiến tạo ý nghĩa văn bản); là quá trình phản hồi, sử dụng văn bản (sự thay đổi nhận thức, tư tưởng, tình cảm của người đọc, tìm ra ý nghĩa lịch sử, giá trị của văn bản trong các thời đại khác nhau).

3. Định hướng và yêu cầu về đọc hiểu của chương trình Ngữ văn mới

3.1. Định hướng chung của môn học

Định hướng phát triển của CT Ngữ văn mới được ghi trong văn bản *CT giáo dục phổ thông tổng thể* (2017) như sau [1]: “Ngữ văn là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12. Nội dung cốt lõi bao gồm các mạch kiến thức và kĩ năng cơ bản, thiết yếu về tiếng Việt và văn học, phù hợp với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS ở từng cấp học.

Trong CT giáo dục phổ thông, nội dung môn Ngữ văn được phân chia theo hai giai đoạn:

- Giai đoạn giáo dục cơ bản:

Môn học có tên là Tiếng Việt ở cấp Tiểu học và Ngữ văn ở cấp Trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản, HS có thể sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống hằng ngày và học tập tốt các môn học khác; có thể đọc, viết, nói và nghe các loại văn bản phổ biến và thiết yếu, gồm văn bản văn học, nghị luận và thông tin; đồng thời qua môn học, HS được bồi dưỡng và phát triển về tâm hồn và nhân cách. CT được thiết kế theo các mạch nội dung chính: đọc, viết, nói và nghe. Kiến thức tiếng Việt và văn học được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe. Các ngữ liệu được lựa chọn và sắp xếp phù hợp với khả năng tiếp nhận của HS ở mỗi cấp học.

- Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp:

Môn học giúp HS nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt trong các hoạt động học tập và thực tiễn đời sống; đồng thời tiếp cận với một số nội dung học tập có liên quan đến định hướng nghề nghiệp, đáp ứng sở thích và nhu cầu học tập của người học.

Ở giai đoạn này, CT môn học tiếp tục củng cố các mạch nội dung của giai đoạn giáo dục cơ bản, giúp HS phát triển toàn diện các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe; qua đó phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và khả năng lập luận, chú ý nhiều hơn đến tính chất công cụ của môn học, thể hiện qua việc tăng cường năng lực tiếp nhận và năng lực tạo lập văn bản nghị luận, văn bản thông tin có độ phức tạp hơn về chủ đề và kĩ thuật viết; giúp HS có cơ hội đọc nhiều và đọc sâu hơn các tác phẩm văn học theo thể loại, giai đoạn văn học hay phong cách sáng tác, trang bị một số kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học có tác dụng thiết thực đối với việc đọc và viết về văn học.

CT cũng quan tâm thích đáng đến đọc, viết, nói và nghe các loại văn bản có liên quan đến các ngành

nghề; đồng thời giúp HS có những hiểu biết tương đối tổng quát về các lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ và văn học, khả năng ứng dụng các năng lực về ngôn ngữ và văn học trong đời sống và công việc, từ đó khám phá sở thích, năng lực của bản thân để định hướng nghề nghiệp tương lai.” [1]

Từ định hướng trên, có thể thấy yêu cầu bao trùm lên tất cả các khâu của quá trình dạy học Ngữ văn là tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực cho HS, trong đó năng lực giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp ngôn ngữ (năng lực ngôn ngữ), trong đó bao hàm cả năng lực giao tiếp đa phương thức (ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, biểu đồ, kí hiệu,...). So với định hướng của CT hiện hành, điểm khác biệt lớn nhất là CT mới *coi trọng phát triển năng lực giao tiếp ngôn ngữ ở tất cả các hình thức đọc, viết, nói và nghe, bao gồm cả năng lực giao tiếp đa phương thức.*

Nhiệm vụ của dạy đọc hiểu theo yêu cầu phát triển năng lực trong nhà trường không chỉ giúp HS hiểu, tiếp nhận được cái hay, cái đẹp của những văn bản văn học cụ thể, mà thông qua việc dạy đọc này còn giúp HS biết *cách đọc hiểu, cách giải mã* loại văn bản này, cao hơn nữa phải biết vận dụng cách đọc hiểu ấy để tự đọc các văn bản văn học tương tự.

Đây là một nhiệm vụ và yêu cầu rất nặng nề, nhằm khắc phục tình trạng đọc thụ động trong dạy học văn ở nhà trường: thấy đọc hộ, cảm nhận, hiểu và phân tích hộ; HS chỉ biết tiếp thu, lắng nghe, nhắc lại những gì thầy cô giảng và cho ghi, đặc biệt là hoàn toàn lúng túng, bế tắc trước những văn bản- tác phẩm không có trong CT, chưa được nghe giảng...

3.2. Yêu cầu về đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn mới

CT Ngữ văn mới nhận thức rất rõ vai trò của việc đọc hiểu và dạy học đọc hiểu cho HS. Thông qua các hoạt động đọc và tiếp nhận văn bản, nhất là văn bản văn học, người học được tiếp xúc, ghi nhớ, phân tích, bình luận những áng văn có giá trị cao của văn học dân tộc và nhân loại, những văn bản nghị luận tiêu biểu, những văn bản thông tin đa dạng về kiểu loại, phong phú về đề tài. Nhờ đó, người học có được cách đọc, phương pháp đọc, từ đó hình thành và phát triển năng lực tiếp nhận văn bản, năng lực tư duy, năng lực thẩm mĩ, đáp ứng đòi hỏi của các cấp học, của thị trường lao động và của đời sống. Qua hoạt động đọc, người học cũng được trang bị những hiểu biết về văn học, văn hóa, ngôn ngữ; bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và lối sống cao đẹp, nhân văn, phù hợp với truyền thống của dân tộc và yêu cầu của thời đại. Để hoàn thành sứ mệnh trên, dự thảo CT Ngữ văn mới đề xuất 03 yêu cầu cần đạt (chuẩn kết quả) về đọc hiểu văn bản trong nhà trường như sau:

3.2.1. Hiểu nội dung văn bản

Nhận biết được các chi tiết, nội dung cụ thể của văn bản, tóm tắt được diễn biến của câu chuyện, vở kịch, mạch cảm xúc của bài thơ; hiểu nghĩa tường minh và hàm ẩn của văn bản, dẫn ra được các bằng chứng cụ



thể từ trong văn bản làm sáng tỏ cho ý nghĩa đã hiểu; từ đó nhận biết, giải thích, phân tích, đánh giá đề tài, chủ đề của văn bản; giải thích ý nghĩa nhan đề văn bản và cách xác định chủ đề. Nội dung văn bản không chỉ là những gì hiển ngôn, tường minh (bề nổi) mà còn là những thông điệp hàm ẩn, khuất lấp phía sau các con chữ, các hình thức thể hiện, nhất là với văn bản văn học. Những nội dung hàm ẩn ấy, không chỉ xuất hiện do sự đa nghĩa từ các phương thức biểu đạt và chất liệu ngôn từ nghệ thuật mà còn nảy sinh trong quá trình tương tác với người đọc, mục đích, nhiệm vụ và bối cảnh đọc.

3.2.2. Hiểu hình thức thể hiện

Hình thức của văn bản thể hiện trên hai bình diện lớn: Ngôn ngữ và thể loại. Hiểu ngôn ngữ văn bản là hiểu nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ: những nét đặc sắc cách dùng từ, đặt câu, tổ chức đoạn văn, các biện pháp tu từ, tổ chức chức diễn ngôn; các yếu tố thuộc ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết; ngôn ngữ kể chuyện, ngôn ngữ đối thoại; ngôn ngữ tự nhiên và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ... Từ đó phân tích, đánh giá được sự phù hợp của các yếu tố ngôn ngữ trong việc biểu đạt nội dung văn bản.

Hiểu thể loại là hiểu đặc trưng và vai trò, tác dụng của các thể loại: *cần nhận biết, miêu tả, phân tích, so sánh, đánh giá các yếu tố văn học như bối cảnh, cốt truyện, xung đột truyện, nhân vật, tình tiết, văn, nhịp, dòng thơ, khổ thơ, màn kịch...* trong các văn bản thuộc các thể loại văn học cơ bản trong nhà trường như *truyện, thơ, kịch, kí...* Phân tích, đánh giá sự phù hợp của thể loại được chọn đối với mục đích và đối tượng tiếp nhận của văn bản.

3.2.3. Vận dụng, liên hệ, so sánh ngoài văn bản

Hiểu văn bản còn thể hiện ở yêu cầu biết phân tích, so sánh, đánh giá quan hệ giữa nội dung của văn bản với bối cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa. So sánh, đánh giá các tác giả, văn bản, thể loại có liên hệ với nhau về thời gian, đề tài, chủ đề, hoặc phong cách sáng tác. So sánh, đánh giá văn bản viết bằng ngôn ngữ tự nhiên với văn bản đa phương thức có liên hệ với nhau về đề tài, chủ đề, cốt truyện, hoặc nhân vật. Phân tích, so sánh, đánh giá quan hệ giữa nội dung của văn bản và trải nghiệm của người đọc, những bài học rút ra từ việc đọc văn bản; đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và tri thức đã có (tri thức nền) của người đọc...

3.3. Yêu cầu ngữ liệu đọc hiểu văn bản văn học

Việc lựa chọn văn bản văn học làm ngữ liệu trong dạy đọc hiểu phải dựa trên các yêu cầu sau:

a) Ngữ liệu phải phù hợp và phục vụ trực tiếp cho việc hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực, đặc biệt là các phẩm chất như yêu nước, nhân ái, yêu lao động, tự trọng và trách nhiệm... các năng lực đọc, viết, nghe và nói cùng với năng lực thẩm mỹ và các năng lực cốt lõi khác.

b) Ngữ liệu phải hay, đặc sắc, tiêu biểu cho các thể loại văn bản văn học được dạy học trong phạm vi nhà trường phổ thông theo yêu cầu của CT môn học. Văn bản văn học được xác định gồm 4 thể loại lớn là: truyện/

tiểu thuyết; thơ, kịch và kí. Trong mỗi thể loại lại có các tiểu loại. Mỗi thể loại có những thành tố tạo nên đặc trưng của thể loại đó. Lựa chọn các văn bản tiêu biểu về thể loại sẽ giúp cho việc hình thành cách đọc, phương pháp đọc, từ đó phát triển năng lực tự đọc (đọc độc lập - independent reading).

c) Ngữ liệu phải tiêu biểu cho thành tựu văn học - văn hóa dân tộc, nhân loại và phù hợp với trình độ, tâm-sinh lí lứa tuổi học sinh các cấp. Tiêu chí này xuất phát từ yêu cầu vừa phải giáo dục cho học sinh những giá trị văn hiến truyền thống của dân tộc như tinh thần yêu nước, ý thức về độc lập, chủ quyền quốc gia; lòng nhân ái, khoan dung, tình yêu chân thiện mỹ, yêu thiên nhiên; vừa phải đáp ứng được hứng thú, sở thích riêng của các em, đem lại niềm vui trong việc học Ngữ văn.

d) Ngữ liệu kế thừa các văn bản đã có trong CT và sách giáo khoa hiện hành, nhưng có thể bố trí lại ở các lớp cho phù hợp với yêu cầu mới. Các văn bản trong CT hiện hành đã qua tuyển chọn; quen thuộc với giáo viên; tuy nhiên do mục tiêu và yêu cầu của CT mới cần có sự lựa chọn và sắp xếp lại nhằm phục vụ tốt nhất việc phát triển năng lực đọc hiểu của học sinh.

e) Chú ý bảo đảm sự cân đối tương đối giữa các thể loại (truyện, thơ, kí, kịch), giữa văn học trung đại và văn học hiện đại, giữa văn học dân gian và văn học viết, giữa văn học dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số, giữa văn học Việt Nam và văn học nước ngoài, giữa Đông và Tây. "Sự cân đối" được xem xét trong toàn bộ giai đoạn hoặc cấp học, theo một tỉ lệ thích hợp, chứ không phải có tỉ lệ bằng nhau.

f) CT Ngữ văn mới không quy định cụ thể các văn bản văn học được dạy trong từng lớp. Tuy vậy, một số tác phẩm quan trọng bắt buộc dạy học trong nhà trường được xác định rõ như: *Nam quốc sơn hà* (tương truyền của Lí Thường Kiệt), *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn, *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu, *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh. Ngoài ra, CT còn có một phụ lục các văn bản được khuyến nghị dạy trong nhà trường để tác giả sách giáo khoa và giáo viên tham khảo, hình dung được độ khó, độ dài và sự thích hợp về thể loại, đề tài của văn bản đối với từng lớp học. Ngoài văn bản được dạy đọc ở trường, HS cần tự đọc thêm các văn bản mà mình yêu thích với số lượng tối thiểu theo quy định. Giáo viên cần hướng dẫn, hỗ trợ HS tự đọc và có hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả tự đọc của HS.

4. Kết luận

Dạy học Ngữ văn theo định hướng dạy cách tiếp nhận và giải mã văn bản, giúp cho người học từ chỗ đọc có hướng dẫn của giáo viên đến biết tự mình đọc hiểu, biết cách giả mã, tự khám phá vẻ đẹp của văn bản là một xu hướng mang tính phổ quát trong CT môn học này của nhiều nước phát triển.

Chương trình Ngữ văn mới của Việt Nam đang

được biên soạn theo yêu cầu “đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo”, đáp ứng yêu cầu cần hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động mới nên không thể không chú ý tới xu hướng dạy học đọc hiểu đã nêu. Hiện thực hóa được xu hướng dạy học đọc hiểu này sẽ là một bước tiến quan trọng trong việc phát triển CT môn học cũng như trong việc dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Dự thảo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Dự thảo chương trình môn Ngữ văn*.
- [3]. CCSSO and NGA-USA, (2010), *Common Core State Standards for English Language Arts, Literacy in History/ Social Studies, Science, and Technical Subjects*.
- [4]. M. Dougal, (2010), *Literature for grade 6 - 12*.

RECEIVING AND DECIPHERING LITERARY TEXTS IN THE NEW PHILOLOGY CURRICULUM

Do Ngọc Thong

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: thongdongoc@yahoo.com

Abstract: *The article deals with the issue of reception and decoding of literary texts in the new Philology curriculum. In this article, the author analyzes: 1) the international trend and perception of text reading comprehension; 2/ Orientation and reading requirements of the New Philology curriculum. According to the author, in the new school curriculum, Philology contents are divided into two phases, that is the phase of basic education and vocational education phase. The requirements for reading comprehension in the school include: understanding of the text; understanding of the expression; application, connection and comparison outside the text. In literary texts, linguistic writing for all grades must be narrative and lyrical. The difficulty of reading texts increases over the school years. Time amount for teaching each text must be compatible with the length and complexity of the text so that the teacher can help students reach the full text, students have opportunities to read directly and completely the selected works.*

Keywords: *Text; literary text; text reading comprehension; New Philology curriculum.*